

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 10/2005/QĐ-UB

Đà Lạt, ngày 12 tháng 01 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
Ban hành Quy chế tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ,
công chức xã, phường, thị trấn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Pháp lệnh cán bộ, công chức ngày 26/02/1998 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh cán bộ, công chức ngày 29/4/2003;
- Căn cứ Nghị định 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; và Nghị định 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;
- Căn cứ Nghị định 117/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước;
- Theo đề nghị của ông Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng tại Tờ trình số 02/TTR-NV ngày 04/01/2005 V/v ban hành quy chế tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các văn bản trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3: Các ông: Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

T/M. UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(Đã ký và đóng dấu)
HUỲNH ĐỨC HÒA

QUY CHẾ

**Tuyển dụng; sử dụng và quản lý cán bộ - công chức
xã phường, thị trấn thuộc tỉnh Lâm Đồng**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 10/2005/QĐ-UB

Ngày 12 tháng 01 năm 2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành quy chế tuyển dụng; sử dụng và quản lý cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Lâm Đồng theo chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Nội vụ và các Bộ có liên quan ở TW.

Điều 2: Đối tượng điều chỉnh của bản quy chế này là đối tượng điều chỉnh theo quy định tại Điều 2 Chương I Nghị định 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; Điều 2 Nghị định 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và Điều 2 Nghị định 115/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về chế độ công chức dự bị.

Điều 3: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Bảo Lộc, thành phố Đà Lạt chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nghiêm túc quy trình tuyển dụng, bố trí sử dụng và quản lý cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của 2 Nghị định 114/2003/NĐ-CP và Nghị định 121/2003/NĐ-CP của Chính phủ.

CHƯƠNG II

**BẦU CỬ, TUYỂN DỤNG VÀ SỬ DỤNG
ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

MỤC 1

BẦU CỬ

Điều 4: Bầu cử cán bộ chuyên trách cấp xã:

1 - Việc bầu cử cán bộ chuyên trách cấp xã của HĐND, của UBND thực hiện theo Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban Nhân dân.

2- Việc bầu cử cán bộ chuyên trách cấp xã trong các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

MỤC 2

TUYỂN DỤNG VÀ THI TUYỂN CÁN BỘ CÔNG CHỨC XÃ

Điều 5: Tuyển dụng công chức và công chức dự bị cấp xã:

1/ Quy định chung:

a- Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí công tác, tiêu chuẩn và số lượng các chức danh cần tuyển dụng.

b- Người được tuyển dụng làm công chức phải có phẩm chất đạo đức, đủ tiêu chuẩn cụ thể từng chức danh theo quy định tại Quyết định 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/1/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và thông qua thi tuyển.

c- Việc tuyển dụng công chức cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Bảo Lộc, thành phố Đà Lạt thực hiện theo quy chế và trình tự tuyển dụng sau đây:

2/- Điều kiện tuyển dụng: Người đăng ký tuyển dụng phải đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

- Có đơn xin dự tuyển và lý lịch rõ ràng;
- Phẩm chất đạo đức tốt;
- Có trình độ trung cấp chuyên môn trở lên phù hợp với công việc cần tuyển dụng.

3/- Tuyển dụng công chức dự bị cấp xã

+ Thực hiện quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 1 của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh cán bộ, công chức ngày 29/4/2003; Điều 2 Nghị định 115/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ và Điều 3 Quyết định số 219/2004/QĐ-uB ngày 03/12/2004 của UBND tỉnh Lâm Đồng quy định về công chức dự bị, cụ thể là: Mỗi xã, phường, thị trấn được bố trí 10% công chức dự bị từ nguồn học sinh tốt nghiệp các trường Đại học, cao đẳng về địa phương công tác thay thế cho số công chức chưa được đào tạo cơ bản hoặc số công chức còn thiếu. Trước khi Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh ra quyết định phải thông qua Sở Nội vụ thẩm định, cụ thể là: Những xã có trên 51% dân số là người dân tộc thiểu số thì tuyển dụng 2 công chức dự bị là người dân tộc thiểu số, những xã có từ 25% đến 50% dân số là người dân tộc thiểu số thì tuyển dụng 01 công chức dự bị là người dân tộc thiểu số. Số công chức này được hưởng chế độ, chính sách như đối với công chức cấp xã có cùng trình độ được đào tạo.

+ UBND tỉnh thống nhất tổ chức xét tuyển đối với công chức dự bị cấp xã trong quý II năm 2005 và tiến hành thi tuyển vào đầu năm 2007.

+ Việc tuyển dụng công chức dự bị thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định 115/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về chế độ công chức dự bị.

4/- Tổ chức thi tuyển:

- Thực hiện nội dung quy định tại điều 6 Nghị định số 117/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước.

- Ưu tiên trong thi tuyển và ưu tiên trong xét tuyển thực hiện theo quy định tại điều 7 và điều 8 Nghị định số 117/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ.

- Sở Nội vụ tỉnh giúp UBND tỉnh hướng dẫn việc tuyển dụng công chức cấp xã theo đúng quy định hiện hành khi UBND huyện, thị xã, thành phố Đà Lạt đề nghị trong đợt thi tuyển cụ thể nào đó.

Điều 6: Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng: Chủ tịch UBND huyện.

- Phó Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng: Phó Chủ tịch UBND huyện (hoặc Phó Chủ tịch HĐND huyện).

- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng tuyển dụng: Trưởng phòng Nội vụ lao động thương binh và xã hội.

- Các ủy viên Hội đồng tuyển dụng: Trưởng ban Tổ chức huyện ủy; Trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ của UBND cấp huyện (Tuyển dụng công chức đảm nhận chức danh chuyên môn nào thì bố trí trưởng phòng chuyên môn quản lý công chức đó) và Chủ tịch HĐND & UBND xã, phường, thị trấn nơi có công chức cần tuyển dụng.

Điều 7: Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã gồm có:

Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số, có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1- Thông báo công khai kế hoạch tuyển dụng, thể lệ, quy chế, tiêu chuẩn và điều kiện dự tuyển; hồ sơ cần thiết của người dự tuyển; môn thi, hình thức thi (nếu là thi tuyển), thời gian, địa điểm;

2- Tổ chức ra đề thi, thành lập Ban coi thi, Ban chấm thi;

3- Tiếp nhận và xét hồ sơ dự tuyển; công bố danh sách những người đủ điều kiện và tiêu chuẩn dự tuyển;

4- Chỉ đạo và tổ chức kỳ thi (coi thi, chấm thi) theo đúng quy chế; báo cáo kết quả tuyển dụng lên cơ quan có thẩm quyền để xem xét và ra quyết định tuyển dụng;

5- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả tuyển dụng công chức cấp xã;

6- Giải quyết khiếu nại, tố cáo của người dự tuyển.

Điều 8: Xét tuyển công chức cấp xã:

1- Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân dưới sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng sơ tuyển công chức cấp xã trên cơ sở quy hoạch cán bộ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt công tác quy hoạch cán bộ, sau khi xem xét, cân nhắc, bố trí đảm nhận các chức danh theo hướng dẫn của Liên ngành Sở Nội vụ - Sở Tài chính - Sở Lao động thương binh và xã hội, lập danh sách, thủ tục trình Ủy ban nhân dân huyện, thị xã Bảo Lộc, thành phố Đà Lạt quyết định.

2- UBND tỉnh thống nhất chủ trương tổ chức xét tuyển đối với công chức cấp xã khi bước đầu thực hiện Nghị định 114/2003/NĐ-CP và Nghị định 121/2003/NĐ-CP của Chính phủ trong quý II năm 2005 và tiến hành thi tuyển vào quý III năm 2005.

- Đối với công chức là người dân tộc thiểu số, UBND tỉnh thống nhất cho xét tuyển đến hết năm 2006 và tiến hành thi tuyển vào đầu năm 2007.

3- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Bảo Lộc, thành phố Đà Lạt ra quyết định bổ nhiệm công chức sau khi thi tuyển hoặc xét tuyển và gửi báo cáo về Sở Nội vụ để theo dõi và tổng hợp.

* Đối với các chức danh công chức bố trí thêm theo dân số và công chức dự bị, Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố lên danh sách báo cáo UBND tỉnh ra quyết định phê chuẩn (Qua Sở Nội vụ tổng hợp).

Điều 9: ưu tiên trong xét tuyển công chức dự bị cấp xã

Những người cam kết tình nguyện làm việc từ năm năm trở lên đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc được xét tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

- 1- Con liệt sĩ
- 2- Thương binh;
- 3- Con thương binh, con bệnh binh;
- 4- Người dân tộc thiểu số;

5- Người có học vị đại học đúng chuyên ngành đào tạo, phù hợp với nhu cầu tuyển dụng; người tốt nghiệp loại giỏi và xuất sắc ở các bậc đào tạo chuyên môn, phù hợp với nhu cầu tuyển dụng; người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện phục vụ nông thôn, miền núi từ hai năm trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ được giao.

MỤC 3

SỬ DỤNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 10: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào quyết định tuyển dụng của Ủy ban nhân dân cấp huyện để sử dụng cán bộ, công chức cấp xã đảm nhận nhiệm vụ theo chức danh tiêu chuẩn và quy hoạch cán bộ đã được xác định để phân công, giao nhiệm vụ trong từng thời gian cụ thể.

Điều 11: Cán bộ, công chức cấp xã hàng năm phải có bản tự nhận xét kiểm điểm cá nhân và nhận xét đánh giá của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và nghiêm chỉnh chấp hành theo quy định của quy chế thực hiện dân chủ ở xã ban hành kèm theo Nghị định số 79/2003/NĐ-CP ngày 07/7/2003.

Điều 12: Cán bộ, công chức cấp xã được hướng dẫn thời gian tập sự là 06 tháng để người tập sự làm đúng chức trách nhiệm vụ của ngạch công chức sẽ bổ nhiệm, rèn luyện ý thức tổ chức, kỷ luật, rèn luyện phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm trong khi thi hành công vụ. Hết thời gian tập sự, người tập sự viết báo cáo kết quả, người hướng dẫn có nhận xét đối với người tập sự, Ủy ban nhân dân xã lấy ý kiến bằng văn bản của phòng ban chuyên môn cấp huyện,

hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức, nếu không đủ điều kiện thì quyết định cho thôi việc.

Điều 13: Đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn khu phố:

+ Đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã: Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, trong tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện như quy trình nêu trên.

+ Đối với cán bộ không chuyên trách thôn - khu phố: Thực hiện theo quy trình bầu cử theo quy định tại điều 17 của Quy chế thực hiện dân chủ ở xã ban hành kèm theo Nghị định 79/2003/NĐ-CP ngày 07/7/2003 của Chính phủ.

CHƯƠNG III

QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 14: Nội dung quản lý cán bộ, công chức cấp xã bao gồm:

1. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, điều lệ, quy chế về cán bộ, công chức;
2. Lập quy hoạch, kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức;
3. Quy định chức danh và tiêu chuẩn cán bộ, công chức;
4. Quy định số lượng cán bộ, công chức cấp xã và hướng dẫn thực hiện;
5. Tổ chức thực hiện việc quản lý, sử dụng và phân cấp quản lý cán bộ, công chức;
6. Ban hành quy chế tuyển dụng, chế độ tập sự đối với công chức;
7. Đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá cán bộ, công chức;
8. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức;
9. Thực hiện công tác thống kê cán bộ, công chức;
10. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành quy định về cán bộ, công chức;
11. Chỉ đạo, tổ chức giải quyết khiếu nại, tố cáo với cán bộ, công chức;

Điều 15: Nội dung quản lý cán bộ, công chức cấp xã của Ủy ban Nhân dân tỉnh.

Ủy ban Nhân dân tỉnh quản lý cán bộ, công chức cấp xã theo các nội dung sau đây:

1. Quyết định cụ thể số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ;
2. Xây dựng quy chế tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức cấp xã;
3. Xây dựng nội dung, chương trình, bồi dưỡng, cập nhật nâng cao trình độ; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;
4. Hướng dẫn việc tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức;

5. Thanh tra, kiểm tra thực hiện các quy định đối với cán bộ, công chức;
6. Chỉ đạo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức;
7. Quy định thành phần và quy chế hoạt động của Hội đồng kỷ luật cán bộ, công chức
8. Thống kê số lượng, chất lượng cán bộ, công chức trong phạm vi của tỉnh.
9. Sở Nội vụ phối hợp với các sở có chức danh chuyên môn công chức cấp xã giúp UBND tỉnh thực hiện nội dung quản lý cán bộ, công chức cấp xã theo quy chế này.

Điều 16: Nội dung quản lý cán bộ, công chức cấp xã của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố

Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quản lý cán bộ, công chức cấp xã theo các nội dung sau đây:

1. Lập quy hoạch, kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và từng bước thực hiện tiêu chuẩn hoá cán bộ, công chức;
2. Tổ chức việc thi tuyển hoặc xét tuyển, quyết định tuyển dụng, điều động, miễn nhiệm, cho thôi việc công chức cấp xã và quản lý công chức, hồ sơ công chức cấp xã theo hướng dẫn của Ủy ban Nhân dân tỉnh;
3. Tổ chức việc thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức;
4. Tổ chức việc bồi dưỡng cán bộ, công chức;
5. Quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức;
6. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về cán bộ, công chức;
7. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật;
8. Thống kê, đánh giá số lượng, chất lượng cán bộ, công chức trong phạm vi huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.
9. Phòng Nội vụ Lao động Thương binh và xã hội các huyện, thị xã Bảo Lộc, thành phố Đà Lạt phối hợp với các phòng có chức danh chuyên môn công chức cấp xã giúp UBND huyện thực hiện nội dung quản lý cán bộ, công chức cấp xã.

Điều 17: Nội dung quản lý cán bộ, công chức cấp xã của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý cán bộ, công chức cấp xã theo các nội dung sau đây:

1. Trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, công chức;
2. Thực hiện các quy định về chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức;
3. Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;
4. Đề nghị cơ quan, tổ chức cấp có thẩm quyền khen thưởng cán bộ, công chức cấp xã theo thẩm quyền;

5. Xem xét và đề nghị cơ quan, tổ chức cấp có thẩm quyền cấp huyện về kỷ luật và xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức;
6. Giải quyết việc khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật;
7. Thống kê số lượng, đánh giá chất lượng và việc bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức;
8. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp xã cấp giấy khen cho công chức có thành tích.

CHƯƠNG IV

KHEN TƯỞNG, KỶ LUẬT ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 18: Khen thưởng

1. Cán bộ, công chức cấp xã có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ thì được xét khen thưởng theo các hình thức sau đây:

- a/ Giấy khen;
- b/ Bằng khen;
- c/ Danh hiệu vinh dự Nhà nước;
- d/ Huy chương;
- đ/ Huân chương.

2. Việc khen thưởng cán bộ, công chức cấp xã được thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội.

Điều 19: Kỷ luật và xử lý vi phạm:

1. Việc kỷ luật, bãi nhiệm đối với cán bộ chuyên trách cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội.

2. Cán bộ, công chức cấp xã vi phạm các quy định của pháp luật, nếu chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm để xem xét kỷ luật theo một trong những hình thức sau đây:

- a/ Khiển trách;
- b/ Cảnh cáo;
- c/ Hạ bậc lương;
- d/ Cách chức;
- đ/ Buộc thôi việc.

3. Công chức cấp xã bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức thì bị kéo dài thời gian nâng bậc lương thêm một năm.

4. Cán bộ, công chức cấp xã bị kỷ luật từ khiển trách trở lên thì không được bổ nhiệm vào chức vụ cao hơn trong thời hạn ít nhất một năm, kể từ khi có quyết định kỷ luật.

5. Cán bộ, công chức cấp xã làm mất mát, hư hỏng trang bị hoặc có hành vi khác gây thiệt hại tài sản Nhà nước thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật

6. Cán bộ, công chức cấp xã có hành vi vi phạm pháp luật trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ gây thiệt hại cho người khác thì phải hoàn trả cho cơ quan, tổ chức khoản tiền mà cơ quan, tổ chức đã bồi thường cho người bị thiệt hại theo quy định của pháp luật.

7. Cán bộ, công chức cấp xã vi phạm pháp luật mà có dấu hiệu của phạm tội thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật nhưng không được hưởng án treo thì phải buộc thôi việc kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Điều 20: Thôi việc, bỏ việc.

1. Cán bộ, công chức cấp xã được thôi việc và hưởng chế độ thôi việc trong các trường hợp: do thực hiện việc cải chuẩn hoá cán bộ, công chức; do nghỉ công tác chưa đủ điều kiện. Cán bộ, công chức cấp xã phạm tội bị toà án phạt tù mà không được hưởng chế độ hưu trí; có nguyện vọng xin thôi việc và được cơ quan, tổ chức cấp huyện đồng ý.

2. Cán bộ, công chức cấp xã tự ý bỏ việc thì bị xử lý kỷ luật, không được hưởng chế độ thôi việc và quyền lợi khác, phải bồi thường chi phí đào tạo theo quy định của pháp luật.

3. Trong thời hạn đang bị xem xét kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, cán bộ, công chức cấp xã không được thôi việc trước khi có quyết định xử lý.

Điều 21: Thẩm quyền xử lý kỷ luật.

1. Việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức cấp xã do cơ quan, tổ chức quản lý cán bộ, công chức quyết định theo quy trình: Hội đồng kỷ luật của cơ quan, tổ chức cấp xã xem xét và đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp huyện quyết định.

2. Thành phần và quy chế hoạt động cụ thể của Hội đồng kỷ luật do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp tỉnh quyết định.

3. Thành phần của Hội đồng kỷ luật như Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã và có trách nhiệm xây dựng quy chế hoạt động cụ thể.

Điều 22: Quản lý hồ sơ khen thưởng và kỷ luật:

Cơ quan, tổ chức quản lý cán bộ, công chức cấp xã có trách nhiệm quản lý hồ sơ khen thưởng, kỷ luật của cán bộ, công chức.

Các quyết định về khen thưởng và kỷ luật được lưu vào hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

Điều 23: Tạm đình chỉ công tác

Trong thời gian đang bị xem xét kỷ luật, cán bộ, công chức cấp xã có thể bị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý ra quyết định tạm đình chỉ công tác nếu xét thấy cán bộ, công chức đó tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xác

minh hoặc tiếp tục có hành vi vi phạm. Thời hạn tạm đình chỉ không quá 15 ngày, trường hợp đặc biệt có thể kéo dài nhưng không quá 03 tháng; hết thời hạn tạm đình chỉ công tác, nếu không bị xử lý thì cán bộ, công chức cấp xã được tiếp tục làm việc. Cán bộ, công chức cấp xã trong thời gian bị đình chỉ công tác được hưởng lương theo quy định của Chính phủ. Cán bộ, công chức cấp xã không có lỗi thì sau khi tạm đình chỉ công tác, được bố trí trở lại vị trí công tác cũ; trường hợp cán bộ, công chức cấp xã bị xử lý kỷ luật bằng các hình thức: khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể được bố trí về vị trí công tác cũ.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24: Trách nhiệm thi hành

1. Cán bộ, công chức cấp xã trong tỉnh Lâm Đồng có nghĩa vụ chấp hành nghiêm chỉnh những quy định trong Quy chế này.
2. Đề nghị các Ban Đảng, UBMTTQVN tỉnh, các Đoàn thể của tỉnh, các sở, ban, ngành phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra cấp dưới thực hiện tốt các quy định tại Quy chế này.
3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Bảo Lộc, thành phố Đà Lạt có trách nhiệm hướng dẫn ủy ban nhân dân xã, phường thị trấn thực hiện theo hướng dẫn Liên ngành của Sở Nội vụ, Sở Tài chính và Sở Lao động Thương binh và xã hội. Đồng thời chỉ đạo các Phòng, Ban chuyên môn tổ chức thực hiện tốt Quy chế này./.

T/M. UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(Đã ký và đóng dấu)
HUYỀN ĐỨC HÒA